

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/DS-ST
Ngày: 29- 11-2018
V/v tranh chấp dân sự về bồi thường
thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hương;
2. Ông Trần Duy Hồ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyền là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thị xã H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H tham gia phiên tòa: Ông Diệp Văn Hiếu Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 177/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp dân sự về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2018/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1975; Cư trú tại: Ấp A, xã A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:*

2.1. Ông Nguyễn Huy B (H), sinh năm 1974;

2.2. Bà Võ Thị Minh N, sinh năm 1975;

Cùng cư trú tại: Ấp A, xã A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1972; Cư trú tại: Ấp A, xã A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/9/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Bà Nguyễn Thị G trình bày:*

- Quá trình xảy ra sự việc xô xát và điều trị bệnh: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 27/3/2018 khi bà và bà N đứng xem đánh bạc thì bà có nói câu “*Cá tra ăn.....*” bà N và ông B (H) tưởng bà nói họ nên bà N cãi nhau với bà, ông B chửi bà, bà nói nếu ông B còn chửi nữa thì bà sẽ đánh ông ấy, ông B vẫn tiếp tục chửi nên bà đã đánh vào mặt của ông B. Sau đó, vợ chồng ông B cùng đánh bà khiến bà bị thương ở mặt, đầu và gãy xương vai trái. Khi bà đến Công an xã A để trình báo về sự việc thì bà không hay xương vai trái của bà bị gãy đến khi đến Bệnh viện đa khoa khu vực H chụp hình thì mới phát hiện. Sự việc cũng được chính quyền địa phương giải quyết nhưng không thành nên chuyển lên Công an thị xã xử lý. Quá trình giải quyết vụ án Công an thị xã H đã ra quyết định không khởi tố vụ án theo Quyết định số 19/QĐKKT-CSĐT ngày 03/8/2018, lý do theo kết luận giám định thì tỷ lệ thương tật chỉ có 7% theo thông báo số 50/TB-CSĐT ngày 26/7/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra. Sau đó, cơ quan cảnh sát điều tra cũng hòa giải cho các bên nhưng không thành do ông B và bà N chỉ đồng ý bồi thường số tiền là 4.000.000đ, bà không thông nhất. Do đó, bà làm đơn khởi kiện vợ chồng ông B đến Tòa án.

- Yêu cầu khởi kiện: Trước đây bà khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Huy B và Bà Võ Thị Minh N bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm cho bà với số tiền tổng cộng là 80.691.000đ (Tám mươi triệu, sáu trăm chín mươi một ngàn đồng). Nay đối với khoản tiền công người nuôi bệnh là 12.000.000đ thì bà thay đổi không yêu cầu. Bà chỉ yêu cầu vợ chồng ông B, bà N cùng liên đới bồi thường thiệt hại cho bà số tiền tổng cộng là 68.691.000đ (Sáu mươi tám triệu, sáu trăm chín mươi một nghìn đồng), bao gồm các khoản cụ thể như sau: Tiền thuốc theo toa vé của bệnh viện là: 35.419.000 đồng; Tiền ngày công lao động của người bệnh trong thời gian 04 tháng x 6.000.000đ/tháng = 24.000.000 đồng; Tiền thuê xe đi mổ 8 lần x 500.000đ/lần = 4.000.000 đồng; Tiền khám bệnh vào ngày 23/8/2018 là: 272.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần là: 5.000.000 đồng. Ngoài ra, bà không yêu cầu hay bổ sung gì thêm cho đến khi kết thúc vụ kiện.

** Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm của bị đơn Bà Võ Thị Minh N trình bày:*

- Quá trình xảy ra sự việc xô xát: Vào ngày 27/3/2018 tại quán nước của anh Na thì bà với bà G có nói chuyện qua lại với nhau, lúc đó bà G nói “*cá tra ăn....*”, bà nói lại “*cá tra có ăn.... thì mới sống được*”, bà G chửi bà, chồng bà mới chửi thề và nói là “*Nói chuyện giỡn chơi thôi làm gì mà chửi dữ vậy*”, chồng bà chưa nói dứt câu thì bà G đánh vào mặt trái của chồng bà nên bà tức giận đến xô xát với bà G. Bà và bà G đánh nhau bằng tay, không sử dụng dụng cụ hay hung khí gì. Lúc đó, chỉ có bà và bà G xô xát, chồng bà là ông B không tham gia, vì chồng bà là đàn ông không muốn đánh nhau với đàn bà. Khi xô xát thì bà G có cắn vào ngón tay út của bà nên bà có dùng tay gỡ miệng bà G để bà G buông tay bà ra, mọi người đến can ngăn thì bà G mới chịu buông ra.

- Đối với yêu cầu khởi kiện của bà G về việc yêu cầu vợ chồng bà liên đới bồi thường số tiền tổng cộng là 68.691.000đ thì bà không đồng ý. Vì việc bà G bị gãy xương vai là đã có từ trước khi xô xát, bà G đang chuẩn bị đi phẫu thuật nên nguyên nhân gãy xương vai không phải lỗi của bà. Do không giữ được bình tĩnh và muốn êm xui mọi chuyện nên bà đồng ý hỗ trợ cho bà G số tiền 4.000.000đ như hòa giải ở xã A. Đối với việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà G về việc không yêu cầu đối với tiền công người nuôi bệnh là 12.000.000đ thì bà không có ý kiến. Đối với việc bà G cắn vào ngón tay út của bà thì bà không yêu cầu bà G bồi thường. Ngoài ra, bà không yêu cầu hay bổ sung gì thêm. Bà khẳng định không yêu cầu phản tố cho đến khi kết thúc vụ kiện.

** Theo tờ tường trình ngày 12/10/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm của bị đơn ông Nguyễn Huy B trình bày:*

- Quá trình xảy ra sự việc xô xát: Ông thống nhất theo lời trình bày của vợ ông là Võ Thị Minh N. Ông khẳng định là ngày xảy ra sự việc xô xát thì chỉ có bà G và vợ ông xô xát với nhau, ông không tham gia đánh nhau với bà G. Thương tích ở vai trái của bà G đã có trước khi xảy ra xô xát với vợ ông.

- Đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà G về việc yêu cầu vợ chồng ông liên đới bồi thường số tiền tổng cộng là 68.691.000đ thì ông không đồng ý. Còn việc vợ ông là Võ Thị Minh N có thiện chí hỗ trợ cho bà G số tiền 4.000.000đ thì ông không có ý kiến. Đối với việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà G về việc không yêu cầu nữa đối với tiền công người nuôi bệnh là 12.000.000đ thì ông không có ý kiến. Đối với việc bà G đánh vào mắt ông thì ông không yêu cầu bà G bồi thường. Ngoài ra, ông không yêu cầu hay bổ sung gì thêm. Ông khẳng định không yêu cầu phản tố cho đến khi kết thúc vụ kiện.

** Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Nguyễn Thị Y trình bày: Bà là chị ruột của Bà Nguyễn Thị G. Sau khi G và vợ chồng ông B xảy ra xô xát, G phải nhập viện, điều trị và phẫu thuật do gãy xương vai trái. Trong thời gian đó thì bà là người nuôi bệnh cho G, thời gian nuôi bệnh là 02 tháng. Thời điểm đó bà làm việc cho công ty V, lương tháng khoảng 3.000.000đ nhưng sau khi nuôi G bệnh thì bà đã nghỉ làm tại công ty V. Khi G khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông B, bà N bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm thì G có yêu cầu khoản tiền công cho người nuôi bệnh Nguyễn Thị Y là 12.000.000đ. Bản thân bà là người nuôi bệnh cho G thì bà không yêu cầu đối với số tiền công người nuôi bệnh, em bà là G bệnh thì bà nuôi và vợ chồng ông B cũng là người ở chung xóm nên số tiền này bà không yêu cầu vợ chồng ông B bồi thường, bà không yêu cầu độc lập hay yêu cầu gì khác cho đến khi kết thúc vụ kiện. Đối với việc G kiện vợ chồng ông B bồi thường tiền thuốc và các chi phí khác cho G thì bà không có ý kiến.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ kiện tranh chấp dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 6 Điều 26 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị G về việc yêu cầu ông Nguyễn Huy B và Bà Võ Thị Minh N cùng liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền tổng cộng là 80.691.000đ (Tám mươi triệu, sáu trăm chín mươi một ngàn đồng). Đối với khoản tiền công người nuôi bệnh là 12.000.000đ thì sau đó bà G thay đổi không yêu cầu. Bà G chỉ yêu cầu vợ chồng ông B, bà N cùng liên đới bồi thường thiệt hại cho bà số tiền tổng cộng là 68.691.000đ (Sáu mươi tám triệu, sáu trăm chín mươi một nghìn đồng), bao gồm các khoản cụ thể như sau: Tiền thuốc theo toa vé của bệnh viện là: 35.419.000 đồng; Tiền ngày công lao động của người bệnh trong thời gian 04 tháng x 6.000.000đ/tháng = 24.000.000 đồng; Tiền thuê xe đi mô 8 lần x 500.000đ /lần= 4.000.000 đồng; Tiền khám bệnh vào ngày 23/8/2018 là: 272.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần là: 5.000.000 đồng. Ngoài ra, bà không yêu cầu hay bổ sung gì thêm cho đến khi kết thúc vụ kiện. Xét thấy: Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà G về việc không yêu cầu đối với tiền công người nuôi bệnh 12.000.000đ không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận phù hợp theo quy định tại Điều 188 và khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Đối với yêu cầu của bà G về việc yêu cầu vợ chồng ông B, bà N cùng liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà với số tiền tổng cộng là 68.691.000đ, xét thấy: Vào ngày 27/3/2018 thì giữa Bà Nguyễn Thị G và Bà Võ Thị Minh N do mâu thuẫn trong việc nói chuyện nên đã cãi nhau dẫn đến xô xát và được mọi người can ngăn. Sau khi xô xát bà G bị gãy xương vai trái phải nhập viện điều trị là có thật.

[4] Tại Công an xã A, Cơ quan cảnh sát điều tra thị xã H và trong quá trình giải quyết của Tòa án cũng như tại phiên tòa, bà N đều thừa nhận vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 27/3/2018 do không kiềm chế được nên khi thấy bà G đánh ông Nguyễn Huy B là chồng của bà N nên bà N đã dùng tay nắm tóc bà G và cả hai xô xát qua lại, khi giằng co thì bà G bị té ngã xuống mặt đất, bà G dùng miệng cắn vào ngón tay út (bàn tay phải) của bà N gây thương tích. Sau đó, Công an xã A đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà N và bà G (Quyết định xử phạt số 16/QĐ-XPVPHC ngày 23/8/2018 đối với bà N và Quyết định số 15/QĐ-XPVPHC ngày 23/8/2018 đối với bà G). Bà N đã thực hiện việc nộp phạt xong, bà G từ chối nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính với lý do đợi kết quả giải quyết của Tòa án, nếu bà sai thì bà đồng ý nộp phạt. Tại phiên tòa bà G cũng khẳng định không khởi kiện hay khiếu nại gì đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15/QĐ-XPVPHC của Công an xã A. Xét thấy, bà N và bà G đều có hành vi trái pháp luật trong sự việc xô xát ngày 27/3/2018.

[5] Khi bà N và bà G giằng co, xô xát với nhau thì bà G đã bị té ngã xuống đất (gần ngôi mộ đá), bà N thừa nhận khi té xuống thì bà G nằm ở dưới, bà N ở

trên. Xét thấy, việc bà G bị té ngã xuống đất có tác động của bà N trong việc xô xát nên thương tích ở vai trái của bà G và hành vi xô xát của bà N có mối quan hệ nhân quả với nhau.

[6] Khi bà G và bà N nói chuyện qua lại với nhau đã có những lời lẽ thô tục. Ông B lên tiếng chửi thề thì bà G đã đánh vào mặt của ông B, bà N do không giữ được bình tĩnh đã đến dùng tay nắm tóc bà G và cả hai xô xát, giằng co và té xuống mặt đất. Khi bà N và bà G xô xát thì đều nhận thức rõ hành vi của mình sẽ gây thiệt hại cho người khác nhưng vẫn thực hiện, mặc dù không mong muốn nhưng cả hai đã để mặc cho thiệt hại xảy ra. Do đó, đây là lỗi hỗn hợp, bà G và bà N đều có lỗi trong sự việc xô xát nên bà N (bên gây thiệt hại) phải bồi thường cho bà G đối với phần thiệt hại do lỗi của bà N, còn bà G (bên bị thiệt hại) không được bồi thường phần thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

[7] Sự việc mâu thuẫn giữa bà G và bà N không lớn, có thể kiềm chế được nhưng các đương sự đã không giữ được bình tĩnh nên đã xô xát và gây ra thiệt hại. Sức khỏe, tính mạng là vốn quý báu của con người, vì nó trực tiếp làm ra của cải vật chất cho gia đình, xã hội và được pháp luật bảo vệ nên người nào có hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định tại khoản 1 Điều 584 Bộ luật dân sự.

[8] Xét thấy, thiệt hại thực tế do sức khỏe bị xâm phạm của bà G là có nhưng việc bà G yêu cầu vợ chồng ông B và bà N bồi thường số tiền tổng cộng 68.691.000đ là chưa phù hợp. Bồi lẽ: Các hóa đơn chứng từ chỉ thể hiện tiền thuốc và chi phí điều trị theo toa vé hợp lệ đến ngày 23/8/2018 tổng cộng là 15.994.828đ; tiền công lao động của người bị thiệt hại, bà G cho rằng trước khi xảy ra thiệt hại thì bà làm tạp vụ thu nhập của bà mỗi tháng 6.000.000đ, bà yêu cầu bồi thường thiệt hại do thu nhập bị mất trong thời gian điều trị bệnh 04 tháng với số tiền là 24.000.000đ, tuy bà G có xuất trình giấy xác nhận của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng B (gọi tắt công ty B), địa chỉ tại phường S, quận T, thành phố H nhưng xét thấy xác nhận này chỉ xác nhận trước đây bà G có làm tạp vụ cho Công ty B với mức lương 6.000.000đ nhưng lại không có hợp đồng lao động và cũng không có chứng cứ chứng minh thời gian xảy ra xô xát với bà N thì bà G còn làm tạp vụ cho Công ty B hay không. Đồng thời, Công ty B là công ty Cổ phần, có tư cách pháp nhân nên việc thuê lao động dù là làm công việc tạp vụ nhưng cũng phải có hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật là điều bắt buộc. Do đó, trước khi sức khỏe bị xâm phạm thì bà G có thu nhập thực tế nhưng không ổn định và không thể xác định được thì áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại với thời gian điều trị để xác định khoản thu nhập thực tế của người bị thiệt hại. Trong quá trình giải quyết vụ án thì bà Y là chị ruột của bà G đã trình bày thu nhập của bà Y làm tạp vụ tại Công ty V tại thị xã H lương tháng khoảng 3.000.000đ nên việc xác định thu nhập thực tế của bà G là 3.000.000đ/tháng, trong thời gian 04 tháng điều trị với số tiền lương tổng cộng 12.000.000đ là phù hợp. Riêng đối với khoản tiền thuê xe là 4.000.000đ (đi mỗi 02 lần và 02 lần đi tái khám, tổng cộng 8 lượt, mỗi lượt 500.000đ) và tiền tổn thất tinh thần là 5.000.000đ là phù hợp theo quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự. Tổng cộng các khoản là: 36.995.000đ (Ba mươi sáu triệu, chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng). Trong đó, số tiền bà N có trách nhiệm bồi

thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà G là 18.497.500đ (Mười tám triệu, bốn trăm chín mươi bảy nghìn, năm trăm đồng).

[9] Bà G cho rằng ngày 27/3/2018 thì ông B và bà N cùng tham gia xô xát và chính ông B đã đánh vào vai trái của bà làm xương vai trái của bà bị gãy nhưng ông B và bà N không thừa nhận, bà N và ông B khẳng định khi xảy ra xô xát thì chỉ có bà G và bà N xô xát với nhau, ông B không tham gia và ông B không thừa nhận có đánh bà G. Điều này cũng được những người làm chứng anh Võ Văn N, anh Phan Văn T và chị Phạm Thị D khẳng định. Đồng thời, bà G không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh thương tích ở vai trái của bà bị gãy do ông B gây ra. Xét thấy, việc bà G cho rằng ông B đánh bà gãy xương vai trái nên yêu cầu ông B liên đới bồi thường thiệt hại là chưa đủ cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Xét lời trình bày của bà N và ông B cho rằng thương tích ở vai trái của bà G đã bị gãy trước đó do bà G bị té xe nên thương tích ở vai của bà G không phải do bà N gây ra nên không đồng ý bồi thường. Trong quá trình giải quyết vụ án thì bà G cũng thừa nhận vào năm 2011 thì bà đã từng bị té xe gãy xương vai trái (không phải phẫu thuật) nhưng sau đó 06 tháng thì vết thương đã bình phục hoàn toàn, trước khi xảy ra xô xát thì sức khỏe của bà G bình thường. Ông B và bà N không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh thương tích ở vai trái của bà G tại thời điểm đó là do té xe gây ra nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

[11] Đối với thương tích ở ngón tay út (bàn tay phải) của Bà Võ Thị Minh N và vết thương ở mắt của ông Nguyễn Huy B (H) không yêu cầu bà G bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề để xem xét giải quyết.

[12] Đối với lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Nguyễn Thị Y là người trực tiếp chăm sóc bà G trong thời gian bà G điều trị bệnh nhưng bà Yên khẳng định không yêu cầu đối với khoản tiền công người nuôi bệnh. Bà Yên khẳng định không yêu cầu độc lập hay yêu cầu gì khác cho đến khi kết thúc vụ kiện. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[13] Từ những phân tích trên, xét yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị G là có một phần cơ sở. Do đó, buộc bà Võ Thị Minh N bồi thường một phần thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Nguyễn Thị G với số tiền 18.497.500đ (Mười tám triệu, bốn trăm chín mươi bảy nghìn, năm trăm đồng) là có cơ sở. Riêng việc bà G yêu cầu ông B (chồng bà G) cùng liên đới bồi thường thì chưa đủ cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với thương tích ở ngón tay út (bàn tay phải) của bà N và thương tích ở mắt của ông B thì bà N và ông B đều không yêu cầu bà G bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[14] Đây là vụ án tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm và yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên bản án được thi hành ngay theo quy định tại khoản 2 Điều 482 Bộ luật dân sự mặc dù có thể bị kháng cáo, kháng nghị. Kể từ ngày bà Nguyễn Thị G có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Võ Thị Minh N chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì hàng tháng bà N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

[15] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị G được chấp nhận một phần nên bị đơn bà Võ Thị Minh N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật đối với phần yêu cầu khởi kiện của bà G được Tòa án chấp nhận. Bà G được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[16] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị G, buộc Bà Võ Thị Minh N có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà G phần chi phí khám chữa bệnh và chi phí hợp lý khác theo quy định. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 6 Điều 26, Điều 147, Điều 188, Điều 244, Điều 271, Điều 273, khoản 2 Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị G.

- Buộc Bà Võ Thị Minh N bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm cho Bà Nguyễn Thị G số tiền là: 18.497.500đ (Mười tám triệu, bốn trăm chín mươi bảy nghìn, năm trăm đồng).

2/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị G về việc buộc ông Nguyễn Huy B (H) cùng liên đới với Bà Võ Thị Minh N bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà G .

3/ Bản án được thi hành ngay theo quy định tại khoản 2 Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự mặc dù có thể bị kháng cáo, kháng nghị. Kể từ ngày Bà Nguyễn Thị G có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Võ Thị Minh N chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì hàng tháng bà N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

4/ Về án phí:

+ Nguyên đơn bà Nguyễn Thị G không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Buộc bị đơn bà Võ Thị Minh N phải chịu 925.000đ (Chín trăm, hai mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Tâm

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Hương – Trần Duy Hồ

Huỳnh Thanh Tâm

